

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 116/2014/NQ-HĐND ngày 20/12/2014 và Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 17/7/2015**

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-HĐND ngày 30/10/2015 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 15-HĐND tỉnh Khoá XVI; UBND tỉnh Báo cáo việc thực hiện danh mục các công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo Nghị quyết 116/2014/NQ-HĐND ngày 20/12/2014 và Nghị quyết 140/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

### **1. Quá trình triển khai xây dựng danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất**

Thực hiện quy định của Luật Đất đai năm 2013, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 116/2014/NQ-HĐND ngày 20/12/2014 thông qua Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 cho cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, do phát sinh một số công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa có trong danh mục được HĐND tỉnh chấp thuận nên UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục đề nghị trình bổ sung tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm. Xét thấy đây là yêu cầu thực tiễn nên UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh và được thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng 6 tháng cuối năm trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết 140/NQ-HĐND ngày 17/7/2015.

Về tổng danh mục các công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 116/2014/NQ-HĐND ngày 20/12/2014 và Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 để thực hiện trong năm 2015 là 911 công trình, dự án cần thu hồi đất với tổng diện tích thu hồi 3.402,26ha và 161 công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với tổng diện tích 342,24ha.

*(Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo)*

## **2. Kết quả thực hiện Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2015**

2.1. Tính đến ngày 25/11/2015, trên địa bàn toàn tỉnh đã thực hiện được 294 dự án/911 dự án, với tổng diện tích 790,51ha/3.402,26ha, chiếm 32,27% tổng số danh mục dự án và chiếm 23,23% về tổng diện tích. Trong đó, địa phương thực hiện đạt tỷ lệ cao về tổng số dự án được chấp thuận là huyện Cẩm Xuyên (74,29% về số dự án và 59,42% về diện tích), một số địa phương thực hiện đạt thấp như huyện Kỳ Anh (16,3% về số dự án, 2,11% về diện tích), thành phố Hà Tĩnh (13,83% về số dự án và 12,3% về diện tích), huyện Đức Thọ (19,81% về số dự án và 35,2% về diện tích), huyện Vũ Quang (24,39% về số dự án và 22,55% về diện tích).

- Ước thực hiện trong thời gian còn lại (đến ngày 31/12/2015) là 66 dự án, với tổng diện tích 113,90ha, chiếm 7,24% tổng số danh mục dự án và chiếm 3,35% về tổng diện tích.

- Như vậy dự kiến cả năm 2015 ước sẽ thực hiện được 360 công trình, dự án với tổng diện tích 904,41ha, chiếm 39,52% tổng số danh mục dự án và chiếm 26,58% về tổng diện tích.

2.2. Số công trình, dự án đề nghị chuyển sang thực hiện trong năm 2016 là 360 công trình dự án với tổng diện tích 2.187,33ha, chiếm 39,52% tổng số danh mục và chiếm 64,29% về tổng diện tích.

*(Chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo)*

## **3. Kết quả thực hiện các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2015**

3.1. Tính đến ngày 25/11/2015, toàn tỉnh đã thực hiện được 87/161 dự án, với tổng diện tích 176,90/343,24ha, chiếm 54,04% về tổng số dự án và chiếm 51,69% về tổng diện tích.

- Ước thực hiện đến ngày 31/12/2015 là 03 dự án, với tổng diện tích 8,67ha, chiếm 1,86% về số dự án và chiếm 2,53% về tổng diện tích.

- Như vậy, trong năm 2015 ước sẽ thực hiện được 90 công trình, dự án với tổng diện tích 185,57ha, chiếm 55,90% tổng số dự án và chiếm 54,22% về tổng diện tích. Trong đó các địa phương thực hiện đạt tỷ lệ cao về tổng số dự án được chấp thuận là huyện Nghi Xuân và huyện Can Lộc (100%), huyện Thạch Hà (90% về dự án và 92,43% về diện tích); các địa phương thực hiện đạt thấp là thành phố Hà Tĩnh (22,73% số dự án và 16,05% về diện tích), huyện Vũ Quang (33,33% số dự án và 24,62% về diện tích), huyện Lộc Hà (33,33% số dự án và 49,85% về diện tích).

3.2. Có 61 công trình, dự án đề nghị chuyển sang thực hiện trong năm 2016 với tổng diện tích 133,93ha, chiếm 37,89% về tổng số dự án và chiếm 39,13% về tổng diện tích.

3.3. Có 10 dự án có khả năng chưa thực hiện được trong năm 2016, đề nghị đưa ra khỏi kế hoạch năm 2016 với tổng diện tích 22,74ha, chiếm 6,21% tổng số danh mục và chiếm 6,64% về tổng diện tích công trình, dự án đã được chấp thuận về chuyển mục đích sử dụng đất. Có 02 địa phương đề xuất đưa dự án ra ngoài kế hoạch năm 2016 là thành phố Hà Tĩnh (07 dự án) và huyện Vũ Quang (03 dự án).

*(Chi tiết có Phụ lục số 03 kèm theo)*

#### **4. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân:**

##### **4.1. Kết quả:**

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND các cấp kịp thời triển khai thực hiện. Trong đó đã tập trung vào công tác tuyên truyền phổ biến Luật và văn bản dưới Luật; tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2015 cấp huyện... Đặc biệt đã lập danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Đây là một nội dung mới của Luật Đất đai 2013, nhằm từng bước hạn chế việc thu hồi đất của người dân để thực hiện dự án đầu tư; tăng quyền của người dân thông qua tổ chức đại diện là HĐND trong việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng một số loại đất quan trọng.

Việc kịp thời lập, trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong 6 tháng cuối năm 2014 và của năm 2015 trên địa bàn tỉnh (bao gồm trình đầu kỳ và trình bổ sung) đã tạo cơ sở pháp lý kịp thời khi triển khai thi hành Luật Đất đai 2013; góp phần chấn chỉnh công tác quản lý đất đai nói chung và công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh nói riêng; các dự án chỉ được thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ sau khi đã được HĐND tỉnh chấp thuận.

Trong năm 2015 đã có 360 công trình, dự án được thu hồi đất với tổng diện tích 954,41ha, chiếm 39,52% tổng số dự án và chiếm 26,58% về tổng diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua tại 02 Nghị quyết nêu trên. Về chuyển mục đích sử dụng đất, đã thực hiện được 90 công trình, dự án với tổng diện tích 185,57ha, chiếm 55,90% số dự án và 54,22% về diện tích. Như vậy, nhìn chung, tỷ lệ thực hiện đạt còn thấp so với kế hoạch, đặc biệt là diện tích thu hồi đất so với diện tích đã được chấp thuận (đạt 26,58%). Tuy tỷ lệ thực hiện đạt còn thấp so với kế hoạch, nhưng nhìn chung, việc HĐND tỉnh chấp thuận thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm;

đặc biệt nguồn thu ngân sách từ đất năm 2015 ước đạt 1.050 tỷ, vượt 40% dự toán thu.

#### 4.2. Hạn chế:

Tỷ lệ thực hiện đối với cả 02 danh mục còn thấp, đặc biệt, công trình, dự án thu hồi đất chỉ đạt 39,52% tổng số dự án và 26,58% về tổng diện tích thu hồi đã được HĐND tỉnh thông qua. Một số địa phương đạt rất thấp về công trình, dự án thu hồi đất là huyện Kỳ Anh (chỉ đạt 16,3% về số dự án, 2,11% về diện tích), thành phố Hà Tĩnh (13,83% về số dự án và 12,3% về diện tích), huyện Đức Thọ (19,81% về số dự án và 35,2% về diện tích), huyện Vũ Quang (24,39% về số dự án và 22,55% về diện tích); đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất, các địa phương đạt thấp là thành phố Hà Tĩnh (22,73% về số dự án và 16,05% về diện tích), huyện Vũ Quang (33,33% về số dự án và 24,62% về diện tích), huyện Lộc Hà (33,33% về số dự án và 49,85% về diện tích). Các danh mục đăng ký bổ sung tại kỳ họp giữa năm tỷ lệ thực hiện cũng đạt thấp.

#### 4.3 Nguyên nhân:

- Là năm đầu tiên thực hiện các quy định của Luật Đất đai năm 2013, theo đó phải lập các danh mục công trình, dự án chi tiết đến tận địa bàn các thôn, xóm nên việc xây dựng kế hoạch của các địa phương (tổng hợp báo cáo từ cấp xã lên) thường cao hơn so với nhu cầu thực tế. Một số địa phương triển khai chưa đồng bộ, thiếu hướng dẫn cụ thể cho cấp xã nên lúng túng trong việc đăng ký, danh mục chưa xác định đủ thông tin, điều kiện theo yêu cầu. Bên cạnh đó, nhiều địa phương có quan điểm đăng ký thừa còn hơn thiếu, nhất là các công trình hạ tầng nông thôn, dẫn đến đăng ký danh mục quá nhiều, chưa xác định được nguồn vốn đầu tư, có danh mục nằm ngoài quy hoạch sử dụng đất được duyệt. Cấp huyện không rà soát kỹ mà chỉ tổng hợp báo cáo lên cấp trên theo số liệu đăng ký của cấp xã. Đối với cơ quan tham mưu trực tiếp là Sở Tài nguyên và Môi trường, mặc dù đã phối hợp lấy ý kiến của các Sở ngành liên quan trong quá trình tổng hợp đề xuất nhu cầu của các địa phương nhưng việc rà soát, cắt giảm vẫn chưa sát với tình hình, điều kiện thực tế của các địa phương.

Đối với các công trình do ngân sách nhà nước đảm bảo, có một nguyên nhân khách quan là các địa phương không chủ động được nguồn vốn đầu tư (phụ thuộc vào nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh) nên các dự án đề xuất thiếu cơ sở, nhiều dự án không khả thi (kể cả một số dự án đã được chủ đầu tư phê duyệt nhưng cũng không có vốn để triển khai thực hiện).

Ngay cả việc đề xuất danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2016, việc xem xét dựa trên cơ sở nguồn vốn đầu tư từ ngân sách vẫn chưa thực hiện được do đến thời điểm hiện tại, nguồn vốn đầu tư năm 2016 chưa được Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nên các địa phương, các Sở ngành chưa đủ căn cứ để soát xét đầy đủ. Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát chặt chẽ gắn với nguồn vốn đầu tư và khả năng, tiến độ thực hiện từng dự án trên từng địa bàn, từng lĩnh vực cụ thể.

Đối với các dự án thực hiện bằng vốn ngoài ngân sách, các địa phương chỉ đưa vào để kêu gọi đầu tư (vì nếu không đưa vào kế hoạch thì không có đủ căn cứ để chấp thuận cho dự án vào đầu tư), trong khi đó, tình hình đầu tư dự án sản xuất kinh doanh thời gian qua còn hạn chế do kinh tế tăng trưởng chậm, vì vậy kết quả thực hiện đạt thấp. Mặt khác, việc công khai danh mục các công trình, dự án để kêu gọi đầu tư chưa rộng rãi, chỉ mới dừng lại ở trang thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường nên khả năng tiếp cận thông tin của nhà đầu tư còn nhiều hạn chế.

Theo quy định của Luật Đất đai 2013, thời gian hoàn thiện thủ tục đất đai của 1 dự án đầu tư (tính từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi được bàn giao đất) kéo dài hơn so với trước đây (do phải xác định giá đất cụ thể trong công tác bồi thường, GPMB, xin các thủ tục liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng; xác định giá đất cụ thể trong thực hiện nghĩa vụ tài chính...) vì vậy, các dự án triển khai sẽ chậm hơn, điều này cũng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các danh mục công trình dự án hàng năm đạt thấp.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, mặc dù đã có sự chỉ đạo quyết liệt từ UBND tỉnh, các ngành, các cấp cũng đã nỗ lực trong việc cắt giảm về thành phần hồ sơ, thủ tục cũng như thời gian giải quyết nhưng hiệu quả nhìn chung vẫn chưa cao, vẫn chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, kể cả đầu tư công lẫn xã hội hóa.

- Trong năm 2015, do tình hình khó khăn chung về nguồn vốn đầu tư toàn xã hội nên một số dự án lớn, trọng điểm đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn trong việc huy động vốn nên tiến độ chậm, nhiều hạng mục không triển khai được theo kế hoạch (như Dự án khai thác Mỏ sắt Thạch Khê, dự án Hồ Rào Trỏ, dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm trang, Dự án Trung tâm hành chính tỉnh...), trong khi đó, các dự án này có diện tích đăng ký lớn, nên khi không thực hiện được đã kéo tỷ lệ diện tích thực hiện đạt thấp (đơn cử như Dự án Hồ Rào Trỏ, năm 2015 đưa vào danh mục thu hồi bổ sung 500ha, chiếm 65% diện tích thu hồi của toàn huyện Kỳ Anh, tuy nhiên do chưa có vốn để chi trả bồi thường nên huyện chưa thu hồi đất, điều này dẫn đến tỷ lệ thực hiện của huyện Kỳ Anh chỉ đạt 2,11% về diện tích so với diện tích theo danh mục thu hồi đất đã được chấp thuận; tương tự, có 10 hạng mục của Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê không thực hiện được (với diện tích 629,6ha) đã kéo tỷ lệ thực hiện của huyện Thạch Hà chỉ đạt 8,49% về diện tích). Ngoài ra, một số dự án trọng điểm khác đưa vào để kêu gọi đầu tư như: Dự án BT Đường Hàm Nghi kéo dài, Công viên Vĩnh Hằng, các Dự án đầu tư trong khu, cụm công nghiệp cũng chưa tìm được nhà đầu tư.

Đây là những nguyên nhân khách quan do tình hình khó khăn chung của cả nền kinh tế, với các chính sách thắt chặt tín dụng, giảm đầu tư công của Chính phủ, vượt quá khả năng dự báo của tỉnh.

- Chỉ tiêu nguồn thu từ đất hàng năm (chủ yếu từ đất ở) đối với các địa phương là khá cao, do vậy các địa phương đề xuất khá nhiều dự án đất ở (kể cả các vùng quy hoạch, thực hiện thu hồi, bồi thường 1 lần nhưng thực hiện trong nhiều năm). Trong khi đó, kinh phí đầu tư hạ tầng, GPMB chủ yếu do ngân sách địa phương (cấp xã, huyện) đảm bảo, vì vậy nhiều khu đất đề xuất đưa vào thu hồi nhưng không thực hiện được do thiếu vốn đầu tư; một số khu quy hoạch nhưng không cấp hoặc đấu giá được do người dân không có nhu cầu, thị trường đất đai trầm lắng.

#### **5. Một số giải pháp và kiến nghị đề xuất:**

- Để đảm bảo việc đề xuất danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất hàng năm sát đúng với tình hình thực tế, trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ giao các ngành chức năng (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở quản lý ngành) xem xét sớm thống nhất nguồn vốn đầu tư hàng năm, dự kiến bố trí kế hoạch vốn cho các công trình, dự án do ngân sách đảm bảo, thông báo cho các địa phương liên quan để địa phương đề xuất bố trí trong danh mục công trình, dự án trình HĐND tỉnh và kế hoạch sử dụng đất hàng năm, tránh tình trạng danh mục đã được HĐND tỉnh thông qua thì không có vốn thực hiện, trong khi công trình có vốn lại không có trong danh mục đã được chấp thuận. Giao UBND các huyện, thành phố, thị xã: Chỉ đạo các phòng ban chức năng thuộc cấp huyện, UBND cấp xã tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của địa phương mình, trên cơ sở đó, đề xuất danh mục công trình, dự án trình HĐND tỉnh và danh mục công trình dự án trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đảm bảo sát đúng, có tính khả thi cao. Sau khi danh mục công trình, dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận và kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu các Chủ Đầu tư, các Sở ngành liên quan, UBND các cấp phải tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, đặc biệt phải đẩy nhanh tiến độ bồi thường, GPMB, thu hồi đất. Đối với các dự án kêu gọi đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách phải thực hiện công khai trên các trang mạng điện tử của các Sở ngành, UBND các cấp để các nhà đầu tư có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu đầu tư; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư gắn với việc sửa đổi quyết định ban hành quy định trình tự, thủ tục đầu tư đối các dự án sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Trong số 911 công trình, dự án thu hồi đất và 161 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh chấp thuận trong năm 2015, còn lại 551 công trình thu hồi đất và 71 công trình chuyển mục đích sử dụng đất chưa thực hiện được. Trong đó, các địa phương đề nghị được chuyển tiếp thực hiện trong năm 2016 là 360 công trình, dự án thu hồi đất và 61 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất; còn lại 191 công trình, dự án thu hồi đất và 10 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất sẽ chuyển sang thực hiện sau năm 2016. Đề nghị HĐND tỉnh cho phép giữ nguyên danh mục các công trình, dự án theo các Nghị quyết đã thông qua và được chuyển tiếp thực hiện trong các năm sau. UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn

**PHỤ LỤC SỐ 01. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2015  
ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH CHẤP THUẬN TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 116/2014/NQ-HĐND VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 140/NQ-HĐND**

*(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 22/11/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

STT	Huyện, thành phố, (thị xã	Tổng THĐ		THEO NQ 116		THEO NQ 140		Tổng CMD		CMD THEO NQ 116		CMD THEO NQ 140		Ghi chú
		Tổng số công trình, dự án	Tổng DT (ha)	Tổng số công trình, dự án	Tổng DT (ha)	Tổng số công trình, dự án	Tổng DT (ha)	Tổng số công trình, dự án	Tổng DT (ha)	Tổng số công trình, dự án	Tổng DT (ha)	Tổng số công trình, dự án	Tổng DT (ha)	
(1)	(2)	(3)=(5)+(7)	(4)=(6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(11)+(13)	(10)=(12)+(14)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	TP Hà Tĩnh	94	128,48	79	101,25	15	27,23	22	55,38	19	52,18	3	3,20	
2	TX Hồng Lĩnh	43	64,48	39	57,26	4	7,22	25	41,46	15	34,74	10	6,72	
3	TX Kỳ Anh	16	31,67	11	22,63	5	9,04	11	32,42	2	1,30	9	31,12	
4	Nghi Xuân	32	202,33	26	198,47	6	3,86	3	10,10	3	10,10			
5	Thạch Hà	114	928,60	96	289,30	18	639,30	10	20,87	7	16,65	3	4,22	
6	Cẩm Xuyên	70	485,62	69	384,72	1	100,90	19	40,02	16	39,47	3	0,55	
7	Hương Sơn	59	112,84	54	106,90	5	5,94	7	40,26	7	40,26			
8	Đức Thọ	212	253,20	160	138,99	52	114,21	28	39,62	2	1,06	26	38,56	
9	Cán Lộc	34	76,08	34	76,08			2	2,65	2	2,65			
10	Kỳ Anh	46	762,90	29	594,66	17	168,24	2	3,50	2	3,50			
11	Hương Khê	49	109,07	42	69,71	7	39,36	5	11,63	4	1,50	1	10,13	
12	Vũ Quang	41	125,45	37	39,95	4	85,50	9	6,50	7	2,70	2	3,80	
13	Lộc Hà	101	121,54	87	67,18	14	54,36	18	37,83	5	11,37	13	26,46	
	<b>Tổng</b>	<b>911</b>	<b>3402,26</b>	<b>763</b>	<b>2147,10</b>	<b>148</b>	<b>1255,16</b>	<b>161</b>	<b>342,24</b>	<b>91</b>	<b>217,48</b>	<b>70</b>	<b>124,76</b>	

*10/11* ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

các địa phương trong việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cho phù hợp. Trường hợp sau 03 năm mà không thực hiện thì sẽ tổng hợp đề nghị HĐND tỉnh hủy bỏ danh mục công trình, dự án này đồng thời chỉ đạo điều chỉnh hoặc hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai 2013.

- Đề nghị HĐND tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, việc thực hiện dự án của các cấp và của các Chủ đầu tư.

- Luật Đất đai quy định danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất của năm tiếp theo được thông qua HĐND kỳ họp cuối năm, nhưng thực tế quá trình thực hiện có phát sinh dự án cấp bách, cần thực hiện ngay thì đề nghị cho phép UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua để kịp thời tổ chức thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Trên đây là kết quả thực hiện các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 116/2014/NQ-HĐND ngày 20/12/2014 và Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 17/7/2015, UBND tỉnh báo cáo và kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL<sub>2</sub>.

**Gửi:**

- + VB giấy: Các thành phần không nhận VB ĐT;
- + VB điện tử: Các thành phần khác.

*noth*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn



**PHỤ LỤC SỐ 02. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2015**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số 88 /BC-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Trong đó

STT	Huyện, thành phố, thị xã	Tổng số công trình, dự án đã được UBND chấp thuận năm 2015		Đã thực hiện				Ước thực hiện thêm đến ngày 31/12/2015				Tổng thực hiện năm 2015				Chưa thực hiện và dự kiến chuyển sang kế hoạch năm 2016				Chưa thực hiện và dự kiến chuyển sang thực hiện sau năm 2016			
		Tổng số công trình, dự án	Tổng DT (ha)	Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ % về diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ % về diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ % về diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ % về diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ % về diện tích
(1)	(2)	(3)=(5)+(9) +(17)+(21)	(4)=(7)+(11) +(19)+(23)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(5)+(9)	(14)=(6)+(10)	(15)=(7)+(11)	(16)=(8)+(12)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
1	TP Hà Tĩnh	94	128,48	13	13,83	15,80	12,30	4	4,26	4,66	3,63	17	18,09	20,46	15,92	33	35,11	31,81	24,76	44	46,81	76,21	59,32
2	TX Hồng Lĩnh	43	64,48	24	55,81	37,85	58,70	4	9,30	1,86	2,88	28	65,12	39,71	61,58	9	20,93	22,18	34,40	6	13,95	2,59	4,02
3	TX Kỳ Anh	16	31,67	5	31,25	11,16	35,24		0,00		0,00	5	31,25	11,16	35,24	9	56,25	17,19	54,28	2	12,50	3,32	10,48
4	Nghi Xuân	32	202,33	14	43,75	75,77	37,45	4	12,50	72,44	35,80	18	56,25	148,21	73,25	14	43,75	54,12	26,75		0,00		0,00
5	Thạch Hà	114	928,60	39	34,21	78,86	8,49		0,00		0,00	39	34,21	78,86	8,49	62	54,39	735,23	79,18	13	11,40	114,51	12,33
6	Cẩm Xuyên	70	485,62	52	74,29	288,57	59,42	9	12,86	6,30	1,30	61	87,14	294,87	60,72	8	11,43	170,75	35,16	1	1,43	20,00	4,12
7	Hương Sơn	59	112,84	23	38,98	57,60	51,05	2	3,39	1,50	1,33	25	42,37	59,10	52,38	24	40,68	45,08	39,95	10	16,95	8,66	7,67
8	Đức Thọ	212	253,20	42	19,81	89,12	35,20	25	11,79	20,96	8,28	67	31,60	110,08	43,48	57	26,89	77,72	30,70	88	41,51	65,40	25,83
9	Cần Lộc	34	76,08	14	41,18	32,71	42,99	1	2,94	0,15	0,20	15	44,12	32,86	43,19	17	50,00	38,22	50,24	2	5,88	5,00	6,57
10	Kỳ Anh	46	762,90	10	21,74	16,13	2,11		0,00		0,00	10	21,74	16,13	2,11	36	78,26	746,77	97,89		0,00		0,00
11	Hương Khê	49	109,07	17	34,69	18,04	16,54	3	6,12	2,31	2,12	20	40,82	20,35	18,66	27	55,10	87,49	80,21	2	4,08	1,23	1,13
12	Vũ Quang	41	125,45	10	24,39	28,27	22,53		0,00		0,00	10	24,39	28,27	22,53	25	60,98	92,86	74,02	6	14,63	4,32	3,44
13	Lộc Hà	101	121,54	31	30,69	40,63	33,43	14	13,86	3,72	3,06	45	44,55	44,35	36,49	39	38,61	67,91	55,87	17	16,83	9,28	7,64
	<b>Tổng</b>	<b>911</b>	<b>3402,26</b>	<b>294</b>	<b>32,27</b>	<b>790,51</b>	<b>23,23</b>	<b>66</b>	<b>7,24</b>	<b>113,90</b>	<b>3,35</b>	<b>360</b>	<b>39,52</b>	<b>904,41</b>	<b>26,58</b>	<b>360</b>	<b>39,52</b>	<b>2187,33</b>	<b>64,29</b>	<b>191</b>	<b>20,97</b>	<b>310,52</b>	<b>9,13</b>

**PHỤ LỤC SỐ 03. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG  
PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRONG NĂM 2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TỈNH**  
(Kèm theo Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Huyện, thành phố, thị xã	Tổng số công trình, dự án và diện tích đã được UBND chấp thuận năm 2015		Trong đó						Chưa thực hiện và dự kiến chuyển sang thực hiện sau năm 2016						Chưa thực hiện và dự kiến chuyển sang thực hiện sau năm 2016			Chi chú						
		Tổng số công trình, dự án	Tổng DT (ha)	Đã thực hiện			ước thực hiện đến ngày 31/12/2015			Tổng cả năm 2015			Chưa thực hiện và dự kiến chuyển sang kế hoạch năm 2016			Chưa thực hiện và dự kiến chuyển sang thực hiện sau năm 2016									
				Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ % về diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ % về diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ % về diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % về dự án	Tổng DT (ha)		Tỷ lệ % về diện tích					
(1)	(2)	$(3)=(5)+(9) \times (17) + (21)$	$(4)=(7)+(1) \times (19) + (2) \times (3)$	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(5)+(9)	$(14)=(6) \times (10)$	$(15)=(7) \times (1)$	$(16)=(8) \times (2)$	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	
1	TP Hà Tĩnh	22	55,38	5	22,73	8,89	16,05	5	22,73	8,89	16,05	10	45,45	24,83	44,84	7	31,82	21,66	39,11						
2	TX Hồng Lĩnh	25	41,46	14	56,00	20,69	49,90	11	44,00	20,77	50,10	11	44,00	20,77	50,10										
3	TX Kỳ Anh	11	32,42	5	45,45	17,59	54,26	5	45,45	17,59	54,26	6	54,55	14,83	45,74										
4	Nghi Xuân	3	10,10	3	100,00	10,10	100,00					3	100,00	10,10	100,00										
5	Thạch Hà	10	20,87	9	90,00	19,29	92,43					9	90,00	19,29	92,43	1	10,00	1,58	7,57						
6	Cẩm Xuyên	19	40,02	9	47,37	11,42	28,54	3	15,79	8,67	21,66	12	63,16	20,09	50,20	7	36,84	19,93	49,80						
7	Hương Sơn	7	40,26	4	57,14	19,96	49,58					4	57,14	19,96	49,58	3	42,86	20,30	50,42						
8	Đức Thọ	28	39,62	23	82,14	33,22	83,85					23	82,14	33,22	83,85	5	17,86	6,40	16,15						
9	Cán Lộc	2	2,65	2	100,00	2,65	100,00					2	100,00	2,65	100,00										
10	Kỳ Anh	2	3,50	1	50,00	1,50	42,86					1	50,00	1,50	42,86	1	50,00	2,00	57,14						
11	Hương Khê	5	11,63	3	60,00	11,13	95,70					3	60,00	11,13	95,70	2	40,00	0,50	4,30						
12	Vũ Quang	9	6,50	3	33,33	1,60	24,62					3	33,33	1,60	24,62	3	33,33	3,82	58,77						
13	Lộc Hà	18	37,83	6	33,33	18,86	49,85					6	33,33	18,86	49,85	12	66,67	18,97	50,15						
	<b>Tổng</b>	<b>161</b>	<b>342,24</b>	<b>87</b>	<b>54,04</b>	<b>176,90</b>	<b>51,69</b>	<b>3</b>	<b>1,86</b>	<b>8,67</b>	<b>2,53</b>	<b>90</b>	<b>55,90</b>	<b>185,57</b>	<b>54,22</b>	<b>61</b>	<b>37,89</b>	<b>133,93</b>	<b>39,13</b>	<b>10</b>	<b>6,21</b>	<b>22,74</b>	<b>6,64</b>		

*10/11*  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**